

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2021

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trọng H** – Sinh năm 1967

Trú tại: Xóm T, xã T, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Thanh M** - Sinh năm 1976

Công tác tại: Công an huyện C, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về thanh toán công nợ:

Chị Trần Thị Thanh M có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Trọng H số tiền 97.000.000đ (*chín mươi bảy triệu đồng*) theo Giấy vay tiền ngày 14/5/2016. Trong đó:

- Tiền nợ gốc: 62.000.000đ (*sáu mươi hai triệu đồng*)

- Tiền lãi: Tính từ ngày 14/5/2016 đến ngày 10/01/2022 (*68 tháng*) theo lãi xuất 0.83%/tháng là 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*)

“Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Trọng H có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành xong các khoản tiền ở trên, hàng tháng chị Trần Thị Thanh M phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357,

khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bị đơn chị Trần Thị Thanh M phải chịu 1.212.000đ (*Một triệu hai trăm mười hai nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H phải chịu 1.212.000đ (*Một triệu hai trăm mười hai nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Hòa đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001646 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Hoàn trả cho anh H tiền chênh lệch là 288.000đ (*hai trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS H. Cao PHong
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

